

Carboxylic acids and derivatives

A-Level Chemistry · Vocabulary

English	中文	Pinyin
 carboxylic acid	羧酸	suō suān
 oxidation	氧化	yǎng huà
 alcohol	醇	chún
 aldehyde	醛	quán
 reflux	回流	huí liú
 hydrolysis	水解	shuǐ jiě
 nitrile	腈	jīng
 ester	酯	zhǐ
 redox	氧化还原	yǎng huà huán yuán
 salt	盐	yán
 neutralisation	中和	zhōng hé
 carbonate	碳酸盐	tàn suān yán
 esterification	酯化	zhǐ huà
 reduction	还原	huán yuán
 condensation	缩合	suō hé